

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án: 72/2025/HSST
Ngày: 17 -6- 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tất Ái.

Bà Nguyễn Thị Nhung.

– ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Kim Ngân - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Hoàng – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1987, tại Tiền Giang; HKTT: Tổ H, ấp Đ, xã L huyện C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Tổ H, ấp Đ, xã L huyện C, tỉnh T Số CCCD: B do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2024; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Lê Thị Bé N, sinh năm: 1960 (đã chết); A chị em ruột: 05 người; Chồng: Đã ly hôn. Con: Có 03 người sinh năm 2007, 2016 và 2023; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Phạm Thúy A**, sinh 1990 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 27, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, chị Phạm Thúy A, sinh ngày 20/9/1990, thường trú tại Tổ 27, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển số 63B3-434.38, đến làm việc tại tiệm tóc Ny Nguyễn thuộc Tổ 3, ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và đậu xe trước cửa tiệm. Lúc này, Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 10/3/1987, thường trú tại Tổ 2, ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đến tiệm tóc Ny Nguyễn chơi (trước đây V có ghé tiệm để làm tóc 02 lần). Trong lúc chị Thúy A đi vào nhà sau để làm việc riêng. V xuống nói chuyện với chị Thúy A một lúc. Sau đó, lợi dụng sơ hở lúc chị Thúy A không để ý, V lén lút lấy chìa khóa xe, trộm xe mô tô hiệu Vision, biển số 63B3-434. 38, rồi nhA chóng tàu

thoát. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Thúy A không nhìn thấy chị V và phát hiện mất xe nên trình báo Công an xã Phước Thạnh về vụ việc trên. Trong quá trình tẩu thoát, Công an Phường 10 phát hiện và chặn dừng Nguyễn Thị Thu V đang điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 63B3-434.38, trên đường Ấp Bắc, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 63B3 - 434.38, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu V khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, bản thân V, không có phương tiện đi lại nên đã lấy trộm xe mô tô của chị A để làm phương tiện đi lại cho cá nhân.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 63B3 - 434.38, số khung: 5802EY146283, số máy: JF58e0146453. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1567/QĐ-DTTH ngày 10 tháng 12 năm 2024, trao trả xe mô tô cho chị Phạm Thúy A, là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn Thị Thu V về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173 và Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision màu đỏ, biển số 63B3-434.38, số khung: 5802EY146283, số máy JF58e0146453. Quyết định số 1567/QĐ-ĐTTH ngày 10/12/2024, cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Phạm Thúy A là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị A đã nhận lại xe, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định.

Lời tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu V: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, khoảng 09 giờ 30 phút Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 10/3/1987, thường trú tại Tổ 2, ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đến tiệm tóc Ny Nguyễn chơi. Trong lúc chị Thúy A đi vào nhà sau để làm việc riêng. V xuống nói chuyện với chị Thúy A một lúc. Sau đó, lợi dụng sơ hở lúc chị Thúy A không để ý, V lén lút lấy chìa khóa xe, trộm xe mô tô hiệu Vision, biển số 63B3-434.38, rồi nhA chóng tẩu thoát. Trong quá trình tẩu thoát, Công an Phường 10 phát hiện và chặn dừng Nguyễn Thị Thu V đang điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 63B3-434.38, trên đường Ấp Bắc, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, kết luận tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên căn cứ vào Điểm i, s **khoản 1, khoản 2 Điều 51** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thúy A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision màu đỏ, biển số 63B3-434.38, số khung: 5802EY146283, số máy JF58e0146453. Quyết định số 1567/QĐ-ĐTTH ngày 10/12/2024, cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Phạm Thúy A là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án. Tuy nhiên, hành vi và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo chưa đến mức được hưởng án treo.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu **V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; **Điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu **V** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 **sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision màu đỏ, biển số 63B3-434.38, số khung: 5802EY146283, số máy JF58e0146453. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26 tháng 12 năm 2024).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu **V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu **V**, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Phạm Thúy **A** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Đồng Tháp;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 [Bộ luật Tố tụng hình sự](#); [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/02/2024.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.